TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 16-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chỉnh

Ông Lý Chí Sung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST – HS ngày 11/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 05/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A S** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1986 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Bản Phìn Ngan Xin Chải, xã Tả Lèng, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Giàng Tủa L (đã chết) và bà Sùng Thị T, sinh năm 1955; Vợ: Vàng Thị M, sinh năm 1986; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Gia đình có 05 anh em bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 24 ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Giàng A S 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", và được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 25/4/2019, Giàng A S đã chấp hành xong hình phạt tù. Hiện đã được xóa án tích.

+ Bản án số 03 ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h (tái phạm)

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Giàng A S 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/3/2022, Giàng A S đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp đủ án phí. Tính đến ngày 25/3/2024 thì S đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2024 đến ngày 03/4/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Vàng Thị M, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản Phìn Ngan Xin Chải, xã Tả Lèng, huyện T, tỉnh L, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Giàng A S, hồi 08 giờ 49 phút ngày 24/3/2024, Giàng A S gọi điện thoại cho Thào Văn Liến, sinh năm 1981, trú tại bản Lùng Than, xã San Thàng, thành phố L để đòi 500.000 đồng mà Liến nợ S thì Liến hẹn S khoảng 10 sáng ngày hôm sau đến phòng trọ của Liến tại khu vực chợ Tân Phong thuộc tổ 2, phường Tân Phong, thành phố L để lấy tiền. Khoảng 10 giờ ngày 25/3/2024, S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát (BKS) 25F3-0452 của vợ là Vàng Thị Mỷ, sinh năm 1986, trú tại bản Phìn Ngan Xin Chải, xã Tả Lèng, huyện T, tỉnh L đến phòng trọ của Liến tại tổ 2, phường Tân Phong, thành phố L để lấy tiền. Tại đây, Liến đã trả cho S 500.000 đồng *(gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng)* rồi cả hai người đã trao đổi mua bán Heroine với nhau, Liến đồng ý bán cho S 50.000 đồng Heroine. Sau khi nhận tiền của S, Liến dẫn S đi ra ngoài phòng trọ rồi chỉ cho S đến lấy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng để ở bậc thềm lên xuống trong chợ Tân Phong và bảo S là ma túy ở trong bao thuốc lá cùng với 03 điếu thuốc lá. S đi đến nhặt bao thuốc lá có chứa ma túy cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về để sử dụng.

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 25/3/2024, khi S điều khiển xe mô tô đến ngã tư giao nhau giữa đường Trần Phú và đường Nguyễn Chí Thanh, thuộc Tổ 4, phường Tân Phong, thành phố L thì bị tổ công tác Công an phường Tân Phong, thành phố L yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng của S là 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 gói Heroine *(01 gói được gói bằng nilon màu trắng, 01 gói được gói bằng nilon màu xanh)* được cất giấu trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng cùng với 03 điếu thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Sau đó Công an phường Tân Phong đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng và người bị bắt đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để giải quyết theo thẩm quyền.

Mở rộng điều tra, Giàng A S khai nhận ngoài lần mua Heroine của Thào Văn Liến vào ngày 25/3/2024 thì trước đó S còn nhiều lần mua Heroine của Liến. Căn cứ lời khai của S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã xác minh, triệu tập lấy lời khai của Liến và tiến hành đối chất giữa S với Liến nhưng Liến không thừa nhận bán Heroine cho S như lời khai của S.

Tại bản Kết luận giám định số 13/KLGĐ ngày 25/3/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 28/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A S trong quá trình bắt quả tang ngày 25/3/2024 có tổng khối lượng là 0,45 gam (Gói 1: 0,1 gam; Gói 2: 0,35 gam). 02 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng đã thu giữ:

Đã thu giữ của Giàng A S: 0,45 gam Heroine; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 03 điếu thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh dùng để gói Heroine; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, mang BKS : 25F3-0452; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen *(không có thẻ sim)*. Đối với 0,45 gam Heroine đã gửi toàn bộ làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật, các vật chứng còn lại chưa xử lý.

Cáo trạng số 34/CT- VKSTP, ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Giàng A S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng A S mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 03 điếu thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh;

Trả lại cho chị Vàng Thị Mỷ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, mang BKS : 25F3-0452 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen *(không có thẻ sim)*.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 25/3/2024, tại ngã tư giao nhau giữa đường Trần Phú và đường Nguyễn Chí Thanh thuộc Tổ 4, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh L, Giàng A S đang tàng trữ trái phép 0,45 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Tân Phong, thành phố L phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Giàng A S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy gây ra nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án xét xử về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,45 gam Heroine thu giữ của Giàng A S đã gửi toàn bộ đi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, không hoàn lại mẫu vật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 03 điếu thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh dùng để gói Heroine. Xét đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, mang BKS: 25F3-0452. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là vợ bị cáo tên Vàng Thị Mỷ mua của ông Tô Văn Động nhưng không làm giấy tờ mua bán xe, mua trong thời gian bị cáo đang đi chấp hành án, bị cáo Giàng A S đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng chị Mỷ không biết. Do đó, cần trả lại cho người quản lý hợp pháp chị Vàng Thị Mỷ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen *(không có thẻ sim)*. Xét đây là tài sản hợp pháp của chị Vàng Thị Mỷ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho chị Vàng Thị Mỷ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này: Theo lời khai của bị cáo Giàng A S thì nguồn gốc 0,45 gam Heroine bị thu giữ là mua của Thào Văn Liến, ngoài ra bị cáo còn khai trước khi bị bắt đã nhiều lần mua Heroine của Liến. Tuy nhiên, kết quả điều tra Liến không thừa nhận hành vi bán trái phép Heroine cho S, ngoài lời khai của S không có tài liệu chứng cứ khác nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Liến.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Giàng A S là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị của bị cáo. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Giàng A S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2024.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Giàng A S để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn của Công an thành phố L, theo hồ sơ bên trong gồm: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 03 điếu thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 02 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Giàng A S, trong quá trình bắt quả tang ngày 25/3/2024.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị Mỷ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, mang BKS 25F3-0452 (Hiện tại là màu đen) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu đen, không có thẻ sim.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 17/7/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT - CATP L;
- Cơ quan THAHS - CATP L;
- Nhà Tạm giữ CATP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga